

MẪU HỒ SƠ KHÁCH HÀNG

CHƯƠNG TRÌNH EB-3: ĐỊNH CƯ DIỆN VIỆC LÀM

THÔNG TIN CÁ NHÂN
Personal Information

Tên <i>First Name</i>		Tên đệm <i>Middle Name</i>		Họ <i>Last Name</i>	
PHUOC		QUANG		DINH	
Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i>	Tuổi <i>Age</i>	Giới tính (nam/nữ) <i>Gender</i>		Nơi sinh (Thành phố nào?) <i>Place of birth</i>	
27/01/1997	29	MALE		AN GIANG	
Quốc tịch 1 <i>Primary Nationality</i>			Quốc tịch 2 (Nếu có) <i>2nd Nationality (If applicable)</i>		
VIETNAM			N/A		
Địa chỉ hiện tại <i>Current Address</i>					
Thành phố <i>City</i>	Bang <i>Province/State</i>	Quốc gia <i>Country</i>	Mã bưu chính <i>Zip code</i>		
TAKARAZUKA	HYOGO	JAPAN	665-0051		
Địa chỉ (ghi đầy đủ chi tiết, nếu ở Việt Nam vui lòng điền theo địa chỉ mới) <i>Address (write in full)</i>					
301, Sun Heights Takaji Building 1, 2-5-25 Takaji, Takarazuka City, Hyogo Prefecture					
Thông tin liên lạc của đương đơn <i>Applicant contact information</i>					
<i>Lưu ý: Dữ liệu được nhập ở đây phải tương ứng với người nộp đơn chính. Không nhập thông tin của vợ/chồng và con cái. Tránh nhập thông tin liên hệ nơi làm việc công ty hay trường học.</i>					
Email cá nhân <i>Personal Email</i>			Số điện thoại <i>Phone number</i>		
dinhquangphuoc27011997@gmail.com			07090141551		

CÁC LỰA CHỌN CÔNG VIỆC
Job Options

Loại công việc mong muốn <i>Preferred Jobs</i>	Địa chỉ - Bang <i>Address/State</i>
STOUGHTON TRAILERS LLC (WORKERS)	121 SOUTH STOUGHTON ROAD MADISON WI 53714

TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

Educational Background

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO <i>Educational Program</i>	CÓ Yes	KHÔNG No	TÊN NGÀNH TỐT NGHIỆP + TÊN TRƯỜNG + ĐỊA CHỈ <i>Field of Study & School Name & Address</i>	NIÊN KHÓA <i>Academic Year</i>
Phổ thông <i>High school</i>	☒	☐	- School Name: THANH AN HIGH SCHOOL - Address: Phung Quoi A Hamlet, Thanh An Commune, Can Tho City, Vietnam	2012 - 2015
Trung cấp <i>Vocational Diploma</i>	☐	☐		
Cao đẳng <i>College Diploma / Associate degree</i>	☐	☐		
Cử nhân <i>Bachelor's degree</i>	☒	☐	- Field of Study: SPORT COACHING - School Name: Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports - Address: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City	2015 - 2019
Sau Đại học <i>Postgraduate</i>	☐	☐		

☐ Không / No

TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH (Tự nhận xét bản thân: Cao – Khá – Cơ bản – Không biết)
English Proficiency (Advanced – Intermediate – Basic – None)

Kỹ năng Viết <i>Writing Skill</i>	N/A	Kỹ năng Nghe <i>Listening Skill</i>	N/A
Kỹ năng Đọc <i>Reading Skill</i>	N/A	Kỹ năng Nói <i>Speaking Skill</i>	N/A

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC TRONG VÒNG 3 NĂM QUA
Work Experience

	TÊN CÔNG TY + ĐỊA CHỈ + VỊ TRÍ CHỨC VỤ <i>Company Name & Address & Positions</i>	NGÀY BẮT ĐẦU – KẾT THÚC <i>Start Date - End Date</i>	SỐ GIỜ LÀM VIỆC/TUẦN <i>Number of hours worked per week</i>	HIỆN TẠI <i>Current</i>	MÔ TẢ CÔNG VIỆC <i>Job Descriptions</i>
CÔNG VIỆC 1 <i>Job 1</i>		04/2022 - present	40 hours per week	☒	Weighing ingredients, brewing broth, and operating packaging

	- Company Name: Imasato Foods Co., Ltd. → Imazato foods co. ltd - Address: 5-1-52 Takaji, Takarazuka City, Hyogo Prefecture - Positions: Food Processing Worker				machinery to produce individual soup sachets for ramen.
CÔNG VIỆC 2 Job 2				☐	
CÔNG VIỆC 3 Job 3				☐	

THÔNG TIN BỔ SUNG

Additional Information

	Họ tên Full name	Email Email	Social Media Accounts Links Link tài khoản MXH	Số cuốn hộ chiếu đã được cấp Number of passports issued
Đương đơn Main Applicant	DINH QUANG PHUOC	dinhquangphuoc27011997@gmail.com	FACEBOOK: https://www.facebook.com/share/1DzgypZWj7/	C8003719
Vợ/Chồng Spouse				
Con 1 Child #1				
Con 2 Child #2				
Con 3 Child #3				
Con 4 Child #4				

THÔNG TIN NGƯỜI PHỤ THUỘC

Family Information

NGƯỜI THÂN SỐ #1

Family member #1

MỐI QUAN HỆ (VỢ/CHỒNG) Relationship (Spouse)	TÊN First Name	TÊN ĐỆM Middle Name	HỌ Last Name
Giới tính Gender	Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh) Place of birth	Quốc tịch Nationality	

Nam/Male ☐		Nữ/Female ☐			
Ngày sinh <i>Date of birth</i>		Trình độ học vấn cao nhất <i>Highest level of education</i>			
		☐ Phổ thông /High school ☐ Trung cấp /Vocational	☐ Cao đẳng /College ☐ Cử nhân /Bachelor's	☐ Sau Đại học /Postgraduate	☐ Không /None
Công ty hiện tại + Địa chỉ <i>Current Company & Address</i>		Vị trí chức vụ <i>Positions</i>	Thời gian bắt đầu – kết thúc <i>Start – End Date</i>	Mô tả công việc <i>Job Descriptions</i>	
Người thân số #2 <i>Family member #2</i>					
MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI) <i>Relationship (Daughter / Son)</i>		TÊN <i>First Name</i>	TÊN ĐỆM <i>Middle Name</i>	HỌ <i>Last Name</i>	
Giới tính <i>Gender</i>		Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh) <i>Place of birth</i>		Quốc tịch <i>Nationality</i>	
Nam/Male ☐	Nữ/Female ☐				
Ngày sinh <i>Date of birth</i>		Trình độ học vấn cao nhất <i>Highest level of education</i>			
		☐ Phổ thông /High school ☐ Trung cấp /Vocational	☐ Cao đẳng /College ☐ Cử nhân /Bachelor's	☐ Sau Đại học /Postgraduate	☐ Không /None
Người thân số #3 <i>Family member #3</i>					
MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI) <i>Relationship (Daughter / Son)</i>		TÊN <i>First Name</i>	TÊN ĐỆM <i>Middle Name</i>	HỌ <i>Last Name</i>	
Giới tính <i>Gender</i>		Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh) <i>Place of birth</i>		Quốc tịch <i>Nationality</i>	
Nam/Male ☐	Nữ/Female ☐				
Ngày sinh <i>Date of birth</i>		Trình độ học vấn cao nhất <i>Highest level of education</i>			

		☐ Phổ thông /High school ☐ Trung cấp /Vocational		☐ Cao đẳng /College ☐ Cử nhân /Bachelor's		☐ Sau Đại học /Postgraduate ☐ Không /None	
Người thân số #4 Family member #4							
MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI) Relationship (Daughter / Son)		TÊN First Name		TÊN ĐỆM Middle Name		HỌ Last Name	
Giới tính Gender		Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh) Place of birth			Quốc tịch Nationality		
Nam/Male ☐		Nữ/Female ☐					
Ngày sinh Date of birth		Trình độ học vấn cao nhất Highest level of education					
		☐ Phổ thông /High school ☐ Trung cấp /Vocational		☐ Cao đẳng /College ☐ Cử nhân /Bachelor's		☐ Sau Đại học /Postgraduate ☐ Không /None	
Người thân số #5 Family member #5							
MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI) Relationship (Daughter / Son)		TÊN First Name		TÊN ĐỆM Middle Name		HỌ Last Name	
Giới tính Gender		Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh) Place of birth			Quốc tịch Nationality		
Nam/Male ☐		Nữ/Female ☐					
Ngày sinh Date of birth		Trình độ học vấn cao nhất Highest level of education					
		☐ Phổ thông /High school ☐ Trung cấp /Vocational		☐ Cao đẳng /College ☐ Cử nhân /Bachelor's		☐ Sau Đại học /Postgraduate ☐ Không /None	
Bạn có kết hôn hợp pháp không? Are you legally married?				☐ CÓ/Yes		☒ KHÔNG/No	
						☐ KHÁC /Other	
Nếu chọn CÓ, ngày và quốc gia kết hôn If YES, date and country of marriage				Quốc gia Country		Ngày kết hôn Date of marriage	
Nếu chọn KHÁC, (Ly hôn, Góa, Ly thân) vui lòng ghi rõ: If OTHER (Divorced, Widowed, Separated), please specify:							
THÔNG TIN LIÊN LẠC KHẨN CẤP Emergency Contact Information							
Họ tên				Số điện thoại			

Full name	Phone number
PHAM THI VAN	0397773948
Mối quan hệ (Cha / mẹ / anh / chị / con cái) Relationship (Father / Mother / Brother / Sister / Child)	Địa chỉ Address
MOTHER	212 HAMLET B2, THANH AN COMMUNE, CAN THO CITY

LỊCH SỬ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration and Travel History

Vui lòng trả lời cho người nộp đơn chính và người phụ thuộc

Please answer for the main applicant and all dependents

Hiện bạn có đang ở Mỹ không? Are you currently in the U.S.?	Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes	☒ KHÔNG/No
	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes	☐ KHÔNG/No

Nếu CÓ, ghi rõ họ tên và tình trạng cư trú của họ:

If YES, please specify full name and their status:

Nếu bạn hiện đang ở Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp số I-94 gần đây nhất:

If you are currently in the U.S., please provide your most recent I-94 number:

Hiện tại bạn có VISA Mỹ không? Do you currently have a U.S. visa?	Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes	☒ KHÔNG/No
	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes	☐ KHÔNG/No

Nếu CÓ, điền bảng dưới đây:

If YES, please complete the table below:

LỊCH SỬ VISA MỸ 3 LẦN GẦN NHẤT
U.S. Visa History

HỌ TÊN Full Name	LOẠI VISA Visa Type	NGÀY CẤP – HẾT HẠN Issue – Exp Date	NGÀY NHẬP CẢNH MỸ (Nếu có) Date of U.S. Entry (if applicable)
Bạn đã bao giờ bị từ chối cấp visa chưa? Have you ever been refused a visa?	Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes	☒ KHÔNG/No
	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes	☐ KHÔNG/No

Nếu CÓ, điền bảng dưới đây:

If YES, please complete the table below:

VISA MỸ BỊ TỪ CHỐI CẤP

U.S. Visa Refusal

HỌ TÊN Full Name	LOẠI VISA Visa Type	NGÀY TỪ CHỐI Date of Refusal	LÝ DO TỪ CHỐI Reason for Refusal

Bạn đã bao giờ ở lại Mỹ quá hạn visa hoặc I-94 chưa?

Have you ever overstayed your U.S. visa or I-94?

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ họ tên: If YES, please specify full name:	
-----------------------------	---	-------------------------------	--	---	--

Bạn đã từng lưu trú ở Mỹ hơn 6 tháng chưa?

Have you ever stayed in the U.S. for over 6 months?

Nếu có, vui lòng cung cấp tất cả thông tin liên quan nếu người nộp đơn đã thay đổi tình trạng visa (adjust status) sau khi nhập cảnh Mỹ theo B1/B2.

If yes, please disclose all relevant information if applicant adjusted the status after entering in the U.S. under B1/B2.

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết: If YES, please provide details:	
-----------------------------	---	-------------------------------	--	---	--

Bạn đã bao giờ ở Mỹ bất hợp pháp chưa?

Have you ever been unlawfully present in the U.S.?

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ họ tên: If YES, please specify full name:	
-----------------------------	---	-------------------------------	--	---	--

Bạn đã từng có Số An sinh Xã hội (SSN) và/hoặc Số đăng ký người nước ngoài (A-Number) chưa?

Have you or any of your family members ever obtained a SSN (Social Security Number) and/or an Alien Registration Number (A-Number)?

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, cung cấp mã số:	
-----------------------------	---	-------------------------------	--	-------------------------	--

				If YES, please provide details:	
Bạn đã từng nộp đơn xin 'Chứng nhận Lao động' (Labor Certification) hoặc 'Thẻ Xanh' (Green Card) chưa? <i>Have you ever applied for a "Labor Certification" or "Green Card"?</i>					
Đương đơn <i>Main Applicant</i>	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc <i>Dependents</i>	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết: <i>If YES, please provide details:</i>	
Bạn hoặc người phụ thuộc đã từng nộp hồ sơ xin visa định cư Mỹ hoặc có hồ sơ bảo lãnh nào tại Mỹ chưa? Nếu có, đó là diện gì, nộp khi nào, và bạn có nhận được thông báo/giấy tờ gì liên quan (ví dụ: xác nhận, chấp thuận, từ chối) không? <i>Have you or your dependents ever applied for a U.S. immigrant visa or have any pending sponsorship petition in the U.S.? If yes, what type, when was it applied, and have you received any related notices (e.g., receipt, approval, denial)?</i>					
Đương đơn <i>Main Applicant</i>	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc <i>Dependents</i>	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết: <i>If YES, please provide details:</i>	
Bạn đã từng cung cấp hoặc nộp thông tin và/hoặc tài liệu sai lệch cho Đại sứ quán, Lãnh sự quán Mỹ hoặc CIS (Cơ quan Di trú Mỹ) chưa? <i>Have you ever told or submitted incorrect information and/or document to U.S. Embassy, Consulate or the CIS?</i>					
Đương đơn <i>Main Applicant</i>	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc <i>Dependents</i>	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết: <i>If YES, please provide details:</i>	
Bạn đã bao giờ bị từ chối nhập cảnh vào Mỹ chưa? <i>Have you ever been refused entry to the U.S.?</i>					
Đương đơn <i>Main Applicant</i>	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc <i>Dependents</i>	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ họ tên: <i>If YES, please provide details:</i>	
Bạn đã bao giờ bị trục xuất hoặc bị yêu cầu rời khỏi Mỹ hoặc bất kỳ quốc gia nào chưa? <i>Have you ever been deported or asked to leave the U.S. or any country?</i>					
Đương đơn <i>Main Applicant</i>	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc <i>Dependents</i>	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ họ tên: <i>If YES, please provide details:</i>	
Bạn đã từng gặp Thẩm phán/nhân viên điều trần di trú chưa? <i>Have you ever appeared before an immigration judge or officer?</i>					
Đương đơn <i>Main Applicant</i>	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc <i>Dependents</i>	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ họ tên: <i>If YES, please provide details:</i>	
Bạn có đang là thành viên hoạt động của Đảng Cộng sản hoặc bất kỳ tổ chức toàn trị nào khác không? <i>Are you an active member of the Communist Party or any other totalitarian organization?</i>					
Đương đơn <i>Main Applicant</i>	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc <i>Dependents</i>	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:	

		Dependents		If YES, please provide details:	Imazato foods Co., Ltd
Bạn đã từng đi làm việc ở nước ngoài hoặc tham gia chương trình xuất khẩu lao động chưa? Have you ever worked abroad or participated in a labor export program?					
Đương đơn Main Applicant	☒ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết: If YES, please provide details:	Working as a Food Processing Worker at IMAZATO FOOD CO., LTD. (Japan) from April 2022 to present.
Bạn đã từng kết hôn giả để lấy visa hoặc quyền lợi khác chưa? Have you ever entered into a fake marriage to obtain a visa or other benefits?					
Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết: If YES, please provide details:	

NHỮNG ĐIỀU LUẬT CẤM NHẬP CẢNH
Grounds of Inadmissibility
Tình trạng bệnh lý của bất kỳ thành viên
Medical condition of any family member
Các thủ tục y tế quan trọng cho bất kỳ thành viên nào trong gia đình
Important medical procedures for any family member

HỌ TÊN Full Name	TÌNH TRẠNG Condition / Status	HỌ TÊN Full Name	THỦ TỤC Procedure	NGÀY Date

Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục chưa?
Have you ever been diagnosed with a sexually transmitted disease (STD)?

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	
-----------------------------	---	-------------------------------	--	--	--

Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc bệnh lao chưa?
Have you ever been diagnosed with tuberculosis (TB)?

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	
-----------------------------	---	-------------------------------	--	--	--

Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc bệnh viêm gan (đang hoạt động hoặc đã khỏi) chưa?
Have you ever been diagnosed with hepatitis (active or inactive)?

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	
-----------------------------	---	-------------------------------	--	--	--

Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc HIV (đang hoạt động hoặc đã khỏi) chưa?
Have you ever been diagnosed with HIV (active or inactive)?

Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	
Bạn có bảo hiểm sức khỏe không? Do you have health insurance?					
Đương đơn Main Applicant	☒ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	Japanese Health Insurance
Bạn có tiền án, tiền sự không? Have you ever been convicted of a crime?					
Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc (14+) Dependents (14+)	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No		
Nếu CÓ, điền bảng dưới đây: If YES, please complete the table below:					
HỌ TÊN Full Name	LOẠI TIỀN ÁN, TIỀN SỰ Type of Offense / Conviction		THỜI GIAN Date / Time Period	KẾT LUẬN Outcome / Resolution	
Bạn đã từng phạm các vi phạm như lái xe khi say rượu, tấn công, cướp giật hoặc các vi phạm khác chưa? Have you committed violation(s) such as impaired driving, assault, robbery, or any other violations?					
Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	
Trong năm vừa qua bạn có sử dụng bất kỳ chất cấm nào không? Have you used any illegal substances in the past year?					
Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	
Bạn có đang chịu khoản nợ lớn nào không? (Chẳng hạn như các khoản vay sinh viên, thế chấp, v.v.) Do you currently have any significant debts? (e.g., student loans, mortgages, etc.)					
Đương đơn Main Applicant	☐ CÓ/Yes ☒ KHÔNG/No	Người phụ thuộc Dependents	☐ CÓ/Yes ☐ KHÔNG/No	Nếu CÓ, giải thích: If YES, please explain:	
Bạn đã từng sống ở một quốc gia khác ngoài quốc gia nơi bạn sinh ra hơn 1 năm liên tiếp kể từ khi 18 tuổi trở đi chưa? Have you ever lived in a country other than your Birth country for more than 1 consecutive year after the age of 18 years?					
HỌ TÊN Full name	QUỐC GIA Country	THỜI GIAN LƯU TRÚ Length of stay		LOẠI VISA Visa type	
DINH QUANG PHUOC	JAPAN	04/2022 - present		Apr 2022 – Apr 2025: Technical Intern Training Visa. May 2025 – May 2027 (Expected): Specified Skilled Worker No. 1 Visa.	

Tôi cam kết rằng tất cả các thông tin và tài liệu cung cấp trong mẫu khai này là hoàn toàn đúng sự thật. Tôi hiểu rằng việc khai báo sai hoặc cung cấp thông tin/tài liệu giả mạo có thể dẫn đến hậu quả pháp lý, bao gồm việc từ chối hoặc hủy bỏ hồ sơ. Tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã khai.

I certify that all information and documents provided in this form are true and correct to the best of my knowledge. I understand that providing false information or fraudulent documents may result in legal consequences, including denial or revocation of my application. I take full responsibility for the accuracy of the information provided.

Ngày 6 tháng 6 năm 2026

NGƯỜI KHAI THÔNG TIN

(Ký & ghi rõ họ tên)


ĐINH QUANG PHƯỚC